

Số: *14* /2021/QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày *21* tháng *7* năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy trình phối hợp hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp  
trẻ em bị xâm hại trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Bộ luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 20 tháng  
6 năm 2017;*

*Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính  
phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính  
phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-  
BLĐTBXH ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối  
cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Tư  
pháp và Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Phối hợp thực hiện một  
số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục đối với người dưới 18 tuổi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ  
trình số 424/TTr-SLĐTBXH ngày 12 tháng 7 năm 2021.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình phối hợp hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 02 tháng 8 năm 2021.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. h

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ LĐTBXH - Cục Trẻ em;
- Bộ Tư pháp - Cục Kiểm tra văn bản;
- TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- UB.MTTQ tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT tỉnh;
- Tòa án ND tỉnh; Viện kiểm sát ND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hội Luật Gia tỉnh BR-VT;
- TT Pháp y tỉnh;
- TT Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh (Sở Tư pháp);
- Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, SLĐTBXH (02).

(5)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Tuấn**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY TRÌNH**

### **Phối hợp hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

*(Kèm theo Quyết định số 14./2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy trình này quy định nguyên tắc, trình tự phối hợp và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Những nội dung không được quy định trong Quy trình này thì thực hiện theo quy định Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016, Bộ luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em, Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

Người làm công tác bảo vệ trẻ em xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cán bộ phụ trách công tác trẻ em cấp xã), cơ quan Công an, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo các cấp, Trung tâm Công tác xã hội; Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc phối hợp hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 1 Quy trình phối hợp này.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

a) Các khái niệm: “Bảo vệ trẻ em”; “Chăm sóc thay thế”; “Xâm hại trẻ em”; “Bạo lực trẻ em”; “Bóc lột trẻ em”; “Xâm hại tình dục trẻ em”; “Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em” được quy định tại khoản 1, 3, 5, 6, 7, 8, 9 Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016. 



b) Khái niệm “*Bảo mật về thông tin*” là bảo vệ và giữ kín các thông tin dữ liệu cá nhân, gia đình của trẻ em bị xâm hại nhằm tránh thông tin bị lộ gây ảnh hưởng đến cuộc sống, sự phát triển, hòa nhập cộng đồng và đảm bảo an toàn của trẻ về tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự, bí mật đời sống riêng tư của trẻ em; Trừ các trường hợp cung cấp thông tin trẻ em cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại.

c) Khái niệm “*Hỗ trợ, can thiệp*” là các hoạt động nhằm ngăn chặn, loại bỏ các nguy cơ tái bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em; phục hồi về thể chất, tâm lý, giao tiếp xã hội; tái hoà nhập gia đình, cộng đồng, trường học cho trẻ em là nạn nhân của bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục.

### **Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại**

1. Việc thực hiện các bước trong Quy trình phối hợp hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại phải đảm bảo tính kịp thời, nhanh chóng, phù hợp, tuân thủ quy định của pháp luật vì quyền và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

2. Phát huy vai trò, trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại. Cán bộ phụ trách công tác trẻ em cấp xã phối hợp với cán bộ các ngành có liên quan thu thập số liệu, đánh giá, lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp. Cán bộ phụ trách công tác trẻ em cấp xã là đầu mối cung cấp, chia sẻ thông tin cho cán bộ các ngành có liên quan; trong quá trình thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, cán bộ các ngành có liên quan chỉ liên hệ với cán bộ phụ trách công tác trẻ em cấp xã để đảm bảo sự thống nhất trong điều phối.

3. Mọi thông tin, thông báo, tố giác trong quá trình tiếp nhận, xác minh phải được bảo mật vì lợi ích, sự an toàn của người cung cấp thông tin và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em có liên quan. Quá trình cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ cho việc bảo vệ trẻ em giữa nơi tiếp nhận thông tin và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, chức năng bảo vệ trẻ em được bảo mật. Kết quả trưng cầu giám định, khám giám định chỉ được cung cấp cho cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật.

4. Đảm bảo tính liên tục, thân thiện trong cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em. ce

5. Các trường hợp trẻ em dưới 16 tuổi bị xâm hại được phát hiện cần thông báo ngay với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng có trách nhiệm tiếp nhận thông tin, xử lý vụ việc hoặc các đơn vị có liên quan.

## **Chương II**

### **QUY TRÌNH PHỐI HỢP HỖ TRỢ, CAN THIỆP ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP TRẺ EM BỊ XÂM HẠI**

#### **Điều 4. Các bước trong quy trình**

Quy trình phối hợp hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại (sau đây gọi tắt là Quy trình phối hợp), gồm các bước sau:

1. Tiếp nhận, phối hợp xử lý thông tin và báo cáo kết quả xử lý thông tin.
2. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em trong trường hợp đặc biệt.
3. Xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp của trẻ em.
4. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.
5. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.
6. Rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

#### **Điều 5. Tiếp nhận, phối hợp xử lý thông tin và báo cáo kết quả xử lý thông tin**

##### **1. Tiếp nhận thông tin**

a) Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo ngay (trực tiếp hoặc qua điện thoại, hoặc thư điện tử email, zalo, messenger) cho nơi tiếp nhận thông tin khi phát hiện hoặc có thông tin về trường hợp trẻ em bị xâm hại. Nơi tiếp nhận thông tin là một trong những cơ quan sau đây:

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vụ việc hoặc nơi trẻ em cư trú (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã);

Cơ quan Công an các cấp nơi xảy ra vụ việc;

Tổng Đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111; Đường dây Tư vấn và Hỗ trợ trẻ em của Trung tâm Công tác xã hội tỉnh 0254.3.829.839 thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;

Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp.

b) Người tiếp nhận thông tin có trách nhiệm ghi chép đầy đủ thông tin do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp (theo Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

##### **2. Phối hợp xử lý thông tin**



a) Nơi đã tiếp nhận thông tin về trường hợp trẻ em bị xâm hại có trách nhiệm chuyển ngay thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc để thực hiện các bước tiếp theo của Quy trình phối hợp.

Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã khi tiếp nhận được các nguồn tin tội phạm về hành vi xâm hại trẻ em (hiếp dâm người dưới 16 tuổi; cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; dâm ô với người dưới 16 tuổi), mua bán trẻ em, trình diễn hoặc sản xuất sản phẩm khiêu dâm thì cần báo ngay cho Cơ quan điều tra Công an huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Công an cấp huyện) để nhanh chóng tổ chức khám nghiệm hiện trường, thu thập chứng cứ, xử lý và giải quyết theo trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với trường hợp cơ quan Công an các cấp tiếp nhận nguồn tin về đối tượng có hành vi xâm hại trẻ em thì kể từ khi bắt đầu tiếp nhận vụ việc phải thông tin ngay đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc để nắm tình hình và phối hợp điều tra xử lý; đồng thời thông tin cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nạn nhân cư trú để cử cán bộ phụ trách công tác trẻ em cấp xã hoặc thành viên Ban chỉ đạo, Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em xã, phường, thị trấn đến tiếp cận, nắm bắt thông tin, kịp thời hỗ trợ, can thiệp cho nạn nhân; trong quá trình xác minh, tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra vụ án thì khi làm việc với trẻ em, cơ quan điều tra phải đảm bảo có sự tham gia của người giám hộ của trẻ em, cử điều tra viên có kinh nghiệm thụ lý vụ án và thực hiện đầy đủ các quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục đối với người dưới 18 tuổi; thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm, vụ án bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc để theo dõi.

b) Khi có thông tin về trường hợp trẻ em bị xâm hại, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải lưu giữ thông tin liên lạc của người tiếp nhận vụ việc để tiếp tục liên hệ hoặc có cơ sở hướng dẫn, đề nghị hỗ trợ, can thiệp nếu các trường hợp liên quan đến trẻ em không được giải quyết kịp thời, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, chỉ đạo cán bộ phụ trách công tác trẻ em cấp xã hoặc đại diện thành viên Ban chỉ đạo, Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp

xã, phối hợp với cơ quan Công an và tổ chức, cá nhân liên quan kiểm tra tính xác thực thông tin về trường hợp trẻ em bị xâm hại; đánh giá sơ bộ thực trạng vụ việc, nguy cơ mất an toàn và mức độ gây tổn hại đối với trẻ em để có các biện pháp can thiệp kịp thời.

### 3. Báo cáo kết quả xử lý thông tin

Trong vòng **02 giờ** kể từ thời điểm tiếp nhận thông tin vụ việc, cán bộ phụ trách công tác trẻ em cấp xã phải báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý tính xác thực của thông tin cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng ban Chỉ đạo Bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp xã đồng thời báo cáo nhanh về Thường trực Ban chỉ đạo Bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp huyện (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để phối hợp và triển khai các biện pháp hỗ trợ, can thiệp theo quy định.

### **Điều 6. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em trong trường hợp đặc biệt**

#### 1. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em

##### a) Ngay khi có kết quả xác thực về vụ việc:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp “*Giấy giới thiệu*” cho cha, mẹ, người chăm sóc nuôi dưỡng để đưa trẻ em đến bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn để được khám và điều trị khẩn cấp, xác định thương tích ban đầu của trẻ bị xâm hại để có hướng giải quyết, xử lý hành chính hoặc có văn bản kiến nghị khởi tố gửi cơ quan Công an cấp huyện nếu có dấu hiệu tội phạm.

Bệnh viện, cơ sở y tế có trách nhiệm tiếp nhận khám, điều trị khẩn cấp cho trẻ em; đồng thời, cử nhân viên Công tác xã hội hoặc chuyên viên tâm lý của bệnh viện thực hiện tư vấn, tham vấn cho trẻ em và gia đình trẻ em ổn định tâm lý.

Trong vòng **24 giờ** kể từ thời điểm tiếp nhận nạn nhân, bệnh viện, cơ sở y tế cung cấp thông tin bằng văn bản về kết quả khám, điều trị ban đầu của trẻ em cho Ủy ban nhân dân cấp xã (cơ quan cấp Giấy giới thiệu).

*Trường hợp trẻ em có dấu hiệu bị bạo lực (hành hạ, ngược đãi, đánh đập), xâm hại, xâm hại tình dục* thì bệnh viện, cơ sở y tế có trách nhiệm thông tin nhanh nội dung vụ việc đến Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp huyện và Thường trực Ban Chỉ đạo Bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp huyện (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội). Việc cung cấp thông tin, cung cấp hồ sơ phải đảm bảo chế độ “mật” theo khoản 3 Điều 24 của Quy trình phối hợp này.

Trong vòng **08 giờ** kể từ thời điểm nhận thông báo và hồ sơ của cơ sở y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền gửi kiến nghị khởi tố bằng văn

bản kèm theo chứng cứ, tài liệu liên quan đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện để xem xét, xử lý vụ việc có dấu hiệu tội phạm.

Đồng thời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo cán bộ phụ trách công tác trẻ em cấp xã phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo, Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành việc đánh giá nguy cơ ban đầu, mức độ tổn hại của trẻ em (theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP) và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong vòng **06 giờ** kể từ khi có kết quả xác thực về vụ việc.

b) Sau khi nhận kiến nghị khởi tố kèm theo chứng cứ, tài liệu liên quan, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm:

Trong vòng **24 giờ** kể từ thời điểm nhận kiến nghị khởi tố, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện ra quyết định trưng cầu giám định; cử người đưa trẻ em đi giám định; gửi quyết định trưng cầu giám định, hồ sơ, đối tượng trưng cầu giám định cho Trung tâm Pháp y tỉnh; gửi quyết định trưng cầu giám định cho Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra.

Trung tâm Pháp y tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, khám giám định pháp y cho trẻ em khi có Giấy giới thiệu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thường trực Ban chỉ đạo Bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp huyện (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội), bệnh viện, cơ sở y tế hoặc khi có Quyết định trưng cầu giám định của cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp. Trung tâm Pháp y tỉnh thực hiện trả kết luận giám định theo quy định tại khoản 2 Mục V Phần B Phụ lục 1 Quy trình giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi ngờ bị xâm hại tình dục ban hành kèm theo Quyết định số 5609/QĐ-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế; chỉ cung cấp kết quả khám giám định của trẻ em với cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp để phục vụ công tác điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự; trường hợp việc giám định không thể tiến hành trong thời hạn quy định theo Quyết định số 5609/QĐ-BYT thì Trung tâm Pháp y tỉnh phải kịp thời thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do và gửi cho cơ quan trưng cầu giám định.

Trong vòng **24 giờ** kể từ khi có kết luận giám định, Trung tâm Pháp y tỉnh phải thông báo để cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện đến lấy kết luận giám định để đảm bảo tính bảo mật.

Trong thời hạn **24 giờ** kể từ khi nhận được kết luận giám định, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện phải gửi kết luận giám định cho Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra. u

Trong thời hạn **07 ngày** kể từ ngày nhận được kết luận giám định thì cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện phải thông báo kết luận giám định cho người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, người tham gia tố tụng khác có liên quan.

c) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện tiếp tục thực hiện các bước thuộc quy trình tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật. Sau khi có kết quả xử lý vụ việc phải đảm bảo thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã và gia đình nạn nhân được biết.

2. Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em trong trường hợp đặc biệt

Các biện pháp can thiệp khẩn cấp được thực hiện trong thời gian nhanh nhất và **không quá 12 giờ** kể từ thời điểm nhận được thông tin đối với các trường hợp trẻ em đang bị đe dọa hoặc bị gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm hoặc cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em chính là người gây tổn hại cho trẻ em.

3. Các đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện biện pháp can thiệp khẩn cấp

a) Cán bộ phụ trách công tác trẻ em cấp xã có trách nhiệm kết nối, phối hợp với cơ sở y tế, cơ quan Công an các cấp để kịp thời điều trị, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm sự an toàn về tính mạng, nhân phẩm của trẻ em; tiếp tục phối hợp với thành viên Ban Chỉ đạo, Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan đánh giá mức độ tổn hại và mức độ an toàn của trẻ em, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và triển khai thực hiện.

b) Cơ quan Công an các cấp có trách nhiệm tiếp nhận thông tin, thực hiện các biện pháp để ngăn chặn các hành vi đe dọa hoặc gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em; đồng thời, cung cấp, trao đổi thông tin với cán bộ phụ trách công tác trẻ em cấp xã và Thường trực Ban Chỉ đạo Bảo vệ trẻ em cấp huyện để đảm bảo công tác phối hợp đạt hiệu quả.

c) Bệnh viện, cơ sở y tế có trách nhiệm ưu tiên tiếp nhận, khám, điều trị khẩn cấp cho trẻ em khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em hoặc người trực tiếp đưa trẻ em đến cơ sở y tế; các cơ sở y tế phối hợp với Trung tâm Pháp y tỉnh thu thập, lưu giữ chứng cứ tổn hại của trẻ em phục vụ việc giám định theo hướng dẫn của Bộ Y tế; đồng thời lưu trữ hồ sơ khám, điều trị của trẻ em theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ việc; bệnh viện, cơ sở y tế có thẩm quyền cấp Giấy giới thiệu cho trẻ em

đến Trung tâm Pháp y để khám, giám định pháp y phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ việc.

*Trường hợp cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em đưa trẻ đến bệnh viện, cơ sở y tế thì sau khi khám cho trẻ em, cơ sở y tế tư vấn để cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em lựa chọn giữa việc ưu tiên điều trị, xử lý vết thương khẩn cấp cho trẻ em hoặc ưu tiên đưa trẻ em đến Trung tâm Pháp y để khám giám định pháp y phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ việc; đồng thời tư vấn cho cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em về việc báo cho cơ quan Công an nơi xảy ra vụ việc. Trường hợp cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em quyết định ưu tiên đưa trẻ đi khám giám định thì cơ sở y tế cấp **Giấy giới thiệu** trẻ em đến Trung tâm Pháp y tỉnh.*

*Trường hợp người trực tiếp đưa trẻ đến bệnh viện, cơ sở y tế không phải cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em thì sau khi khám cho trẻ em, cơ sở y tế ưu tiên điều trị, xử lý vết thương khẩn cấp cho trẻ em; sau đó, cấp **Giấy giới thiệu** và cử người đưa trẻ em đến Trung tâm Pháp y tỉnh để khám giám định pháp y phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ việc.*

*Trường hợp cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em chính là người bạo lực (hành hạ, ngược đãi, đánh đập), xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em thì sau khi khám cho trẻ em, cơ sở y tế ưu tiên điều trị, xử lý vết thương khẩn cấp cho trẻ em; sau đó, cấp **Giấy giới thiệu** và cử người đưa ngay trẻ em đến Trung tâm Pháp y để khám giám định pháp y phục vụ công tác điều tra, xử lý; đồng thời thông tin nhanh nội dung vụ việc đến Thường trực Ban chỉ đạo Bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp huyện, hoặc cấp tỉnh (Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) hoặc cơ quan cấp Giấy giới thiệu trẻ đến khám, điều trị.*

4. Tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em và biện pháp chăm sóc thay thế được thực hiện trong vòng **12 giờ** kể từ thời điểm nhận được thông tin đối với các trường hợp: trẻ em bị xâm hại bởi cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em; trẻ em bị xâm hại nhưng cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em từ chối thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp; trẻ em bị xâm hại có nguy cơ tiếp tục bị xâm hại bởi cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.

5. Các đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện biện pháp tạm thời cách ly hoặc chăm sóc thay thế

a) Cán bộ phụ trách công tác trẻ em cấp xã là đầu mối, phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo Bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp xã và các đơn vị liên quan để rà soát,

xem xét và thống nhất đề nghị bằng văn bản về việc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em (nội dung buổi làm việc phải được ghi biên bản). Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền ra Quyết định tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em (*theo Mẫu số 07 Phụ lục kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*), bố trí nơi tạm trú an toàn và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế trên cơ sở xem xét văn bản đề nghị của cán bộ phụ trách công tác trẻ em cấp xã.

b) Ngay sau khi có Quyết định tạm thời cách ly của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trẻ em được bàn giao ngay cho cơ sở bảo trợ xã hội trẻ em công lập có nuôi dưỡng trẻ em trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hoặc cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập có nuôi dưỡng trẻ em để chăm sóc thay thế. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các đơn vị có liên quan hoàn tất hồ sơ của trẻ được chăm sóc thay thế theo quy định. Trẻ em được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội trong thời gian tối đa không quá 03 tháng và được hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định tạm thời cách ly trẻ em có hiệu lực kể từ ngày ký; được gửi đến cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện. Thời hạn tạm thời cách ly tối đa **không quá 15 ngày** trừ trường hợp phải tiếp tục cách ly theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Khi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em được đánh giá bảo đảm điều kiện an toàn cho trẻ em (*theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*) thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hủy bỏ Quyết định tạm thời cách ly.

#### **Điều 7. Xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp của trẻ em**

1. Sau khi đánh giá ban đầu về nguy cơ và mức độ tổn hại của trẻ em, cán bộ phụ trách công tác trẻ em cấp xã phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể (*theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*).

2. Trường hợp trẻ em cần được áp dụng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì cuộc họp với Ban Chỉ đạo, Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân và tổ dân phố/khu phố/ấp (nơi trẻ em cư trú hoặc nơi xảy ra vụ việc) và cha, mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em để xác định các biện pháp bảo vệ tương ứng với nhu cầu thực tế của trẻ em.

#### **Điều 8. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp**

1. Căn cứ kết quả thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể (theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP) và Biên bản cuộc họp xác định các biện pháp bảo vệ trẻ em, trong thời hạn **03 ngày làm việc**, cán bộ phụ trách công tác trẻ em cấp xã phối hợp với thành viên Ban Chỉ đạo, Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng và thống nhất nội dung kế hoạch hỗ trợ, can thiệp (theo Mẫu số 04 Phụ lục kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP) trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt. Trong thời hạn **02 ngày làm việc**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp. Đối với trường hợp khẩn cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trong thời hạn **08 tiếng trong ngày làm việc**. Quyết định này phải được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện và cha, mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em trong ngày ký ban hành.

## 2. Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

a) Các hoạt động cụ thể cần thực hiện, thời điểm bắt đầu và dự kiến kết thúc; trong đó, sắp xếp các hoạt động theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế của trẻ em.

b) Phân công cụ thể trách nhiệm thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

c) Dự toán kinh phí cho từng hoạt động.

3. Hồ sơ trình đề nghị xem xét, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp thực hiện theo nội dung, biểu mẫu quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

a) Báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em (theo Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

b) Đánh giá nguy cơ ban đầu, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho trẻ em (theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

c) Báo cáo thu thập thông tin, xác minh và đánh giá nguy cơ cụ thể của trẻ em (theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

d) Biên bản cuộc họp xác định và thống nhất các biện pháp hỗ trợ, can thiệp trẻ em (khoản 2 Điều 27 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

đ) Dự thảo Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trẻ em (theo Mẫu số 04 Phụ lục kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

e) Dự thảo Quyết định phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trẻ em (theo Mẫu số 05 Phụ lục kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

## **Điều 9. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp**

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công trong kế hoạch hỗ trợ, can thiệp và cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm chủ động phối hợp để thực hiện tốt kế hoạch.

2. Cán bộ phụ trách công tác trẻ em cấp xã trực tiếp thực hiện một số hoạt động hỗ trợ, can thiệp và chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

a) Kết nối dịch vụ trên địa bàn xã, phường, thị trấn; cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và hướng dẫn trẻ em, cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em tiếp cận các dịch vụ bảo vệ trẻ em hoặc yêu cầu sự hỗ trợ của cơ quan có trách nhiệm bảo vệ trẻ em các cấp, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em ngoài địa bàn.

b) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ, can thiệp; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thay đổi của trẻ em và mức độ an toàn của môi trường trẻ em đang sinh sống.

c) Vận động cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia hỗ trợ trẻ em.

#### **Điều 10. Rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp**

1. Cán bộ phụ trách công tác trẻ em cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch (*theo Mẫu số 06 Phụ lục kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*).

Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá, cán bộ phụ trách công tác trẻ em cấp xã có trách nhiệm:

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc kết thúc kế hoạch hỗ trợ, can thiệp nếu trẻ em không còn nguy cơ bị xâm hại và các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức, tình cảm của trẻ em ổn định.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục quy trình xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp nếu trẻ em vẫn có nguy cơ tiếp tục bị xâm hại hoặc các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức và tình cảm của trẻ em chưa ổn định.

2. Hồ sơ kế hoạch hỗ trợ, can thiệp được lưu trữ theo chế độ mật tại Ủy ban nhân dân cấp xã và nhập vào cơ sở dữ liệu trẻ em.

### **Chương III**

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

#### **Điều 11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Chỉ đạo hệ thống ngành dọc triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan khi được yêu cầu.

2. Là đầu mối hướng dẫn chuyên môn, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan hỗ trợ giải quyết các trường hợp nghiêm trọng và vượt quá khả năng giải quyết của địa phương.

3. Phát huy vai trò của các điểm tư vấn cộng đồng, đường dây nóng, hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh trong việc hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại.

4. Tăng cường hoạt động kết nối cung cấp dịch vụ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại; phối hợp với các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan phát triển các loại hình dịch vụ bảo vệ trẻ em nhằm đáp ứng nhu cầu can thiệp trong các trường hợp khẩn cấp.

5. Chỉ đạo Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh có trách nhiệm liên hệ, kết nối với các tổ chức xã hội, cá nhân liên quan giới thiệu cung cấp dịch vụ hỗ trợ, can thiệp cần thiết cho trẻ em bị xâm hại. Trong trường hợp trên địa bàn tỉnh không có loại dịch vụ để hỗ trợ theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Thường trực Ban Chỉ đạo Bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp huyện thì Trung tâm Công tác xã hội có trách nhiệm kết nối với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111 để yêu cầu hỗ trợ.

## **Điều 12. Công an tỉnh**

1. Chỉ đạo hệ thống ngành dọc triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan khi được yêu cầu.

2. Chủ động trao đổi, cung cấp các thông tin, quá trình xử lý và kết quả giải quyết trường hợp trẻ em bị xâm hại (*đặc biệt là các trường hợp được phát hiện thông qua công tác phòng, chống tội phạm*) với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp.

3. Chỉ đạo cơ quan Công an các cấp thực hiện biện pháp khẩn cấp, các biện pháp bảo vệ nạn nhân, người làm chứng, đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn trong suốt quá trình thực hiện kế hoạch can thiệp, hỗ trợ, loại trừ nguy cơ đối tượng tiếp tục gây nguy hiểm cho trẻ em là nạn nhân của bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục; khẩn trương điều tra các trường hợp trẻ em bị xâm hại và đảm bảo áp dụng các biện pháp điều tra thân thiện đối với trẻ em theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh tiến hành điều tra, truy tố, xét xử, giải quyết kịp thời, nghiêm minh, đúng quy định pháp luật các đối tượng có hành vi xâm hại trẻ em. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi

bao che, chậm trễ, cố tình kéo dài hoặc không giải quyết các trường hợp xâm hại trẻ em.

5. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin trong phạm vi cho phép một cách chính xác, kịp thời về nội dung, quá trình điều tra xử lý và kết quả giải quyết theo quy định đến các cơ quan báo, đài nhằm góp phần định hướng dư luận.

### **Điều 13. Sở Y tế**

1. Chỉ đạo hệ thống ngành dọc triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan khi được yêu cầu.

2. Chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở y tế ưu tiên tiếp nhận khám, điều trị đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại; điều trị dự phòng lây nhiễm HIV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; điều trị khẩn cấp HIV được áp dụng cho trẻ em nếu xác định rõ đối tượng xâm hại tình dục có nhiễm HIV; cung cấp các dịch vụ trị liệu tâm lý, giúp trẻ em ổn định, phục hồi về tinh thần.

3. Phát huy vai trò của Phòng Công tác xã hội của Bệnh viện, trạm y tế xã, phường, thị trấn trong công tác tư vấn, tham vấn nhằm giúp ổn định tâm lý cho trẻ em và gia đình, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho trẻ em; các bệnh viện, cơ sở y tế phối hợp với Trung tâm Pháp y tỉnh *lưu giữ chứng cứ tổn hại của trẻ em* phục vụ việc giám định theo hướng dẫn của Bộ Y tế; cung cấp thông tin về kết quả khám, điều trị ban đầu của trẻ em cho Ủy ban nhân dân cấp xã (cơ quan cấp giấy giới thiệu); thông tin nhanh nội dung vụ việc đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc cơ quan cấp Giấy giới thiệu trẻ em đến khám, điều trị.

3. Chỉ đạo Trung tâm Pháp y tỉnh phối hợp với các bệnh viện, cơ sở y tế trong việc khám giám định pháp y và lưu giữ chứng cứ tổn hại của trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

4. Các bệnh viện, cơ sở y tế và Trung tâm Pháp y tỉnh có trách nhiệm cung cấp các tài liệu có liên quan cho cơ quan cảnh sát điều tra khi có yêu cầu.

### **Điều 14. Sở Tư pháp**

1. Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh và phòng Tư pháp cấp huyện phối hợp với các đơn vị có liên quan khi được yêu cầu.

2. Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh thực hiện trợ giúp pháp lý cho các đối tượng được quy định tại Quy trình phối hợp này và các quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý.

### **Điều 15. Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan khi được yêu cầu.

2. Chỉ đạo các Nhà trường, các cơ sở giáo dục có trách nhiệm

a) Bảo mật về thông tin liên quan đến trẻ em.

b) Tiếp nhận, tạo điều kiện thuận lợi nhất để trẻ em bị xâm hại trở lại trường học và không phải bỏ học.

c) Phân công giáo viên chủ nhiệm, cán bộ hoặc thầy, cô phụ trách tư vấn học đường theo dõi tình hình tâm lý, sức khỏe của trẻ em để kịp thời hỗ trợ, can thiệp; hoạt động này thực hiện theo quy định về bảo mật thông tin của trẻ không gây ảnh hưởng đến tâm lý trẻ em, tạo điều kiện tốt nhất để trẻ em là nạn nhân bị xâm hại sớm được tái hòa nhập.

#### **Điều 16. Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo, đài của tỉnh phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để cập nhật những thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời về nội dung, quá trình xử lý và kết quả giải quyết các trường hợp trẻ em bị xâm hại nhằm chuyển tải cho người dân những tin tức chính thống; không đăng tải lại thông tin những vụ việc đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết tránh tình trạng dư luận hoang mang, bức xúc.

2. Tăng cường truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng của người dân và trẻ em về các biện pháp bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; phát hiện, lên án các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em; bảo đảm thông tin liên quan đến trẻ em và gia đình phải được bảo mật theo quy định.

#### **Điều 17. Sở Tài chính**

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và hướng dẫn thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

#### **Điều 18. Trung tâm Pháp y tỉnh**

Tiếp nhận, khám giám định pháp y cho trẻ em khi có Giấy giới thiệu hay Quyết định trưng cầu giám định pháp y của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và chỉ cung cấp kết quả giám định cho cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng để phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ việc và lưu giữ chứng cứ tổn hại của trẻ em theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 19. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương triển khai, phối hợp thực hiện Quy trình phối hợp này; kịp thời thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo vệ trẻ em; ưu tiên bố trí nguồn lực đảm bảo kịp thời hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại; xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, cá nhân che giấu, không thông tin, tố giác các hành vi xâm hại trẻ em hoặc thiếu trách nhiệm trong xử lý các vụ việc; tăng cường truyền thông về Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111, đường dây nóng tư vấn và hỗ trợ trẻ em.

2. Tăng cường kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Quy trình phối hợp này trên địa bàn.

3. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc để xảy ra tình trạng không kịp thời can thiệp, hỗ trợ các trường hợp trẻ em bị xâm hại trên địa bàn.

#### **Điều 20. Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức có liên quan tại địa phương thực hiện Quy trình phối hợp này. Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo và đề xuất hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại.

2. Ưu tiên bố trí nguồn lực đảm bảo kịp thời hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại bao gồm: bố trí kinh phí; địa điểm phù hợp tiếp nhận, xử lý thông tin trẻ em bị xâm hại; phân công cán bộ có trách nhiệm tiếp nhận thông tin; trang bị phương tiện, nguồn lực để cán bộ phụ trách công tác trẻ em cấp xã và Ban chỉ đạo, Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã thực hiện Quy trình phối hợp này.

3. Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em cách nhận diện đối tượng có nguy cơ xâm hại trẻ em và cách nhận biết trẻ em bị xâm hại.

4. Củng cố, phát triển mạng lưới cộng tác viên bảo vệ chăm sóc trẻ em tại cơ sở; phát huy vai trò của các điểm tư vấn trên địa bàn trong việc hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại.

5. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc chậm trễ trong xử lý, can thiệp, hỗ trợ các trường hợp trẻ em bị xâm hại trên địa bàn.

6. Cung cấp thông tin, báo cáo kết quả việc tiếp nhận, hỗ trợ, xử lý trường hợp trẻ em bị xâm hại cho cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Bảo vệ, chăm sóc trẻ em huyện, thị xã, thành phố (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) về nội dung, quá trình xử lý và kết quả giải quyết vụ việc nhằm đảm bảo tính chính xác của thông tin.

### **Điều 21. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện tiếp nhận, giải quyết kịp thời, xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi xâm hại trẻ em; thường xuyên rà soát hồ sơ các vụ án có liên quan và có biện pháp xử lý dứt điểm, không để tồn đọng, kéo dài.

### **Điều 22. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tăng cường giám sát việc thực thi pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thành viên, hội viên, đoàn viên trong hệ thống tổ chức của mình và toàn xã hội mạnh dạn tố giác, thông tin kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện các trường hợp liên quan đến trẻ em bị xâm hại; phối hợp thực hiện tư vấn, tham vấn, hỗ trợ cho trẻ em và gia đình là nạn nhân của hành vi xâm hại theo quy định pháp luật với các biện pháp phù hợp, đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất cho trẻ em.

### **Điều 23. Đề nghị Hội Luật Gia các cấp**

Khi phát hiện, tiếp nhận thông tin về các vụ việc liên quan đến trẻ em bị xâm hại thông tin ngay đến cơ quan có thẩm quyền để kịp thời can thiệp, hỗ trợ, xử lý theo quy định pháp luật; phối hợp thực hiện tư vấn, tham vấn, hỗ trợ cho trẻ em và gia đình là nạn nhân của hành vi xâm hại theo quy định pháp luật với các biện pháp phù hợp và đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất cho trẻ em.

## **Chương IV**

### **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 24. Chế độ báo cáo**

##### **1. Thời gian và loại báo cáo**

a) Báo cáo nhanh (khẩn) hoặc đột xuất: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xác thực vụ việc liên quan đến xâm hại trẻ em, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo nhanh (khẩn) về Ủy ban nhân dân, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện hoặc gửi báo cáo đột xuất khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. Báo cáo này được sử dụng để cung cấp cho các ngành có liên quan.

b) Báo cáo định kỳ 06 tháng và hàng năm (trước ngày 05 tháng 6 và 05 tháng 12), Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo kết quả thực hiện Quy trình phối hợp trên địa bàn về Ủy ban nhân dân, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện để theo dõi, tổng hợp báo cáo Sở Lao động - Thương binh và xã hội (trước ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12).

Định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 12), các sở, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan báo cáo về công tác phối hợp thực hiện Quy trình phối hợp, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; đồng thời, khi báo cáo những vấn đề có liên quan đến trẻ em bị xâm hại cho cơ quan có thẩm quyền thì đồng gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để phối hợp hỗ trợ, can thiệp và tổng hợp báo cáo.

Định kỳ hàng năm (trước ngày 30 tháng 12), trên cơ sở tổng hợp báo cáo của sở, ban, ngành, đoàn thể và huyện, thị xã, thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện Quy trình phối hợp, gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

## 2. Hình thức báo cáo

Đối với báo cáo nhanh (khẩn) hoặc đột xuất: gửi báo cáo trước qua hệ thống thư điện tử công vụ (hay còn gọi là mail công vụ) để các cơ quan có liên quan kịp thời nắm thông tin và có biện pháp hỗ trợ, can thiệp, xử lý; sau đó, trong thời hạn 02 ngày làm việc, gửi báo cáo bằng văn bản.

Đối với báo cáo định kỳ 06 tháng và hàng năm: gửi báo cáo bằng văn bản, đóng dấu “mật”.

## 3. Độ bảo mật thông tin

Tất cả các báo cáo phải đảm bảo chế độ “mật”:

- a) Đóng dấu “mật”.
- b) Thông tin liên quan đến trẻ em và gia đình phải được bảo mật theo quy định.
- c) Nơi nhận: chỉ gửi cho những cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại theo quy định của pháp luật.

## **Điều 25. Hiệu lực thi hành trong trường hợp các cơ quan Trung ương thay đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định liên quan**

Căn cứ vào nội dung của Quy trình phối hợp, khi các cơ quan Trung ương sửa đổi, bổ sung thay thế, bãi bỏ các văn bản dẫn chiếu áp dụng trong Quy trình phối hợp hoặc ban hành văn bản hướng dẫn khác với Quy trình phối hợp này thì áp dụng theo văn bản Trung ương. /10